

Số: /CB – SGTVTXD

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

CÔNG BỐ
GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUÝ II NĂM 2021
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ - CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ - CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Thông tư số 09/2019/TT – BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư hướng dẫn và xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT - BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT – BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định 10/2017/QĐ - UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 23/2016/QĐ - UBND ngày 5/5/2016 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định về Định mức chi phí dịch vụ công ích đô thị và quản lý kinh phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Văn bản số 4524/UBND - QLĐT ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2020/TT – BXD ngày 20/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng được UBND Tỉnh Lào Cai giao;

Trên cơ sở khảo sát giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và một số tỉnh, thành phố; thông tin giá các loại vật tư, vật liệu có thay đổi tại thời điểm Quý II năm 2021 do các huyện, thị xã, thành phố cung cấp và ý kiến tham gia của sở Tài chính tại văn bản số 1095/STC - QLG ngày 25/5/2021 vào dự thảo Công bố giá vật liệu xây dựng Quý II năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Công bố giá vật liệu xây dựng Quý II năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai cụ thể như sau: (có phụ lục I, II, III và IV chi tiết kèm theo)

1. Giá vật liệu Công bố được xác định trên cơ sở giá cung cấp của nhà sản xuất, khảo sát mặt bằng giá thị trường tại thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, các huyện trong tỉnh và một

số tỉnh, thành phố tại thời điểm Công bố; Giá vật liệu xây dựng tại phụ lục nêu trên là cơ sở để xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; là căn cứ cho các cơ quan quản lý kiểm soát lập dự toán và thanh quyết toán vốn đầu tư công trình xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Chủ đầu tư và tổ chức tư vấn lựa chọn các loại vật tư, vật liệu đã được công bố trong các phụ lục giá vật liệu này để lập dự toán xây dựng trong các công trình, là căn cứ để chủ đầu tư xác định giá đến hiện trường công trình và tự chịu trách nhiệm về việc xác định đó.

2. Xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình:

Căn cứ vào công bố giá tại các biểu chi tiết nêu trên, chủ đầu tư xác định vị trí, địa điểm cung ứng, sản xuất vật tư, vật liệu gần nhất, để xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình cho công trình cụ thể sao cho vật tư, vật liệu đạt yêu cầu về chất lượng nhưng giá thành phải phù hợp với thị trường. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn (lập dự án đầu tư, thiết kế, thẩm tra) có trách nhiệm lựa chọn loại vật liệu xây dựng thông dụng, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, phổ biến trên thị trường khi lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng và xác định chi phí đầu tư xây dựng đảm bảo tiết kiệm chi phí, hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu của dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư 09/2019/TT - BXD ngày 26/12/2019.

Khi xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình, chủ đầu tư thực hiện theo hướng dẫn phương pháp xác định chi phí vận chuyển vật liệu đến hiện trường công trình theo quy định tại mục 1.2.1.2 Phụ lục số 04 Phương pháp xác định giá xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT - BXD ngày 26/12/2019. Giá vật liệu đến hiện trường công trình bao gồm các chi phí như sau: Giá gốc vật liệu và các chi phí vận chuyển, bốc xếp... trong đó:

Cước vận chuyển ô tô được tính theo quy định hiện hành, cự ly vận chuyển, phân loại đường: Căn cứ vào vị trí cụ thể của công trình và Quyết định số 640/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải, về việc phân loại đường bộ năm 2011, Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc xếp loại đường bộ để xác định cước vận tải đường bộ năm 2017, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp vị trí xây dựng công trình có vận chuyển bộ thì chi phí này được xác định theo quy định hiện hành. Cự ly vận chuyển, loại vật liệu cần vận chuyển thủ công phải được Phòng Quản lý đô thị (Kinh tế - Hạ tầng kỹ thuật) của các huyện, thành phố xác nhận: Yêu cầu phải thông tin rõ loại đường, độ dài, độ dốc cụ thể, phương tiện vận chuyển, nêu từng loại vật liệu phải vận chuyển.

3. Các vật liệu đã được công bố trong thông báo giá vật liệu hàng quý, nhưng được sản xuất và kinh doanh bởi các cơ sở khác mà không đủ điều kiện pháp lý về sản xuất kinh doanh (như: giấy phép kinh doanh, giấy phép khai thác tài nguyên, công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy và thông báo giá, kê khai giá theo quy định) thì không có giá trị đưa vào thiết kế thi công, lập tổng mức đầu tư và thanh quyết toán công trình thuộc nguồn vốn ngân sách.

4. Đối với công trình theo yêu cầu về kiến trúc, kết cấu hoặc các yêu cầu khác của dự án phải lựa chọn các loại vật liệu xây dựng đặc thù, không phổ biến trên thị trường hoặc nhập khẩu thì phải tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư 09/2019/TT - BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

5. Một số lưu ý khi áp dụng công bố này.

5.1. Giá cửa các loại

- Giá cửa (tính trên 1m² cửa) đã bao gồm cả Sơn (hoặc sơn dầu bóng), nhân công lắp dựng hoàn chỉnh và bản lề, chưa bao gồm khoá, cremon, móc gió, chốt dọc, chốt ngang.
- Giá khung cửa đã tính cả sơn, nhân công lắp dựng hoàn chỉnh khuôn và nẹp bao xung quanh.
- Đối với các loại vật liệu gỗ mà trên địa bàn huyện (thành phố) không có đơn vị cung ứng, sản xuất thì chủ đầu tư căn cứ vào giá cửa các loại gỗ đã được công bố tại các địa bàn huyện (thành phố) nơi gần nhất để lập dự toán theo quy định.

5.2. Đối với các loại vật liệu thường xuyên biến động giá như: Xăng, dầu, sắt, thép, nhựa đường, xi măng các loại... , căn cứ biến động giá cả thị trường, giá bán của đơn vị sản xuất, cung ứng sản phẩm, Sở Giao thông vận tải – Xây dựng Lào Cai sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, lấy ý kiến của sở Tài chính, thực hiện công bố điều chỉnh giá phù hợp với thị trường.

5.3. Khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, yêu cầu thiết kế và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét lựa chọn loại vật liệu hợp lý và xác định giá vật liệu phù hợp, đáp ứng mục tiêu đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các sở, ngành, Chủ đầu tư phản ánh về sở Giao thông vận tải - Xây dựng để tổng hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây Dựng, Bộ GTVT;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các Sở, Ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, ban sở GTVT - XD;
- Website Sở GTVT - Xây dựng;
- Lưu: VT, KTVL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Văn Lương